

Số: 108/TB-HĐTT

Gia Lai, ngày 19 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO

Điểm thi viết môn Nghiệp vụ chuyên ngành (vòng 2) kỳ thi tuyển công chức nghiệp vụ khác năm 2023 và thủ tục phúc khảo

Căn cứ Quy chế tuyển dụng công chức Viện kiểm sát nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số 401/QĐ-VKSTC, ngày 17/11/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao;

Căn cứ Kế hoạch số 178/KH-VKSTC, ngày 09/11/2022 của VKSND tối cao về việc tổ chức thi tuyển công chức nghiệp vụ kiểm sát VKSND năm 2023; Công văn số 424/VKSTC-V15 ngày 22/9/2023 của Vụ Tổ chức cán bộ VKSND tối cao v/v tổ chức thi tuyển công chức nghiệp vụ khác năm 2023 và kết quả chấm thi vòng 2 kỳ thi tuyển công chức nghiệp vụ khác năm 2023, Hội đồng thi tuyển công chức nghiệp vụ khác năm 2023 **thông báo** một số nội dung liên quan đến kết quả thi vòng 2 như sau:

1. Về kết quả thi

Hội đồng thi tuyển công chức nghiệp vụ khác VKSND tỉnh Gia Lai **thông báo công khai** kết quả điểm thi vòng 2 của người dự kỳ thi tuyển công chức nghiệp vụ khác năm 2023 (có danh sách điểm thi kèm theo).

Thông báo được đăng tải trên Trang thông tin điện tử VKSND tỉnh Gia Lai tại địa chỉ: <https://vksnd.gialai.gov.vn> và niêm yết công khai tại trụ sở VKSND tỉnh Gia Lai và VKSND các tỉnh tiếp nhận phiếu dự tuyển và hồ sơ đăng ký dự thi.

2. Xác định người trúng tuyển:

- Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

+ Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

+ Có kết quả điểm thi tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định như trên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

3. Về việc tiếp nhận đơn phúc khảo

Trên cơ sở kết quả điểm thi tuyển vòng 2 tại Thông báo này, các thí sinh dự thi có quyền làm **đơn đề nghị phúc khảo (theo mẫu)** gửi Hội đồng thi tuyển công chức nghiệp vụ khác.

+ **Địa điểm tiếp nhận đơn đề nghị phúc khảo:** VKSND tỉnh Gia Lai, số 03 đường Lý Thái Tổ, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

+ **Thời hạn nhận đơn phúc khảo: 15 ngày** kể từ ngày Hội đồng thi tuyển công chức nghiệp vụ khác thông báo công khai kết quả điểm thi vòng 2; nếu đơn được gửi theo đường bưu điện thì căn cứ vào **ngày bưu điện nơi gửi đóng dấu** vào phong bì.

+ **Lệ phí phúc khảo bài thi:** Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC, ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức thì mức thu phí phúc khảo là **150.000 đồng/bài thi** (đề nghị thí sinh gửi cùng Đơn phúc khảo).

+ **Lưu ý:** Chỉ xem xét, giải quyết đơn đề nghị phúc khảo được gửi trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện đến Hội đồng thi tuyển công chức nghiệp vụ khác; **không** chấp nhận phúc khảo đối với đơn phúc khảo bài thi nhận được sau thời hạn quy định hoặc các đơn đề nghị phúc khảo gửi bằng Thư điện tử, Fax, Telex.

Vậy, Hội đồng thi tuyển công chức nghiệp vụ khác năm 2023 thông báo đề các đơn vị, cá nhân có liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- Vụ 15 VKSND tối cao (để báo cáo);
- Các thành viên Hội đồng thi;
- Ban Giám sát;
- Các VKSND tỉnh có thí sinh dự thi;
- Trang tin điện tử (để đăng tải);
- Lưu: Hồ sơ; P15.

**T/M HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Đình Quang**

KẾT QUẢ THI TUYỂN CÔNG CHỨC CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ KHÁC NĂM 2023 (VÒNG 2)

TT	Họ và Tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ thường trú	Đơn vị cử dự thi	Chuyên ngành	Đối tượng ưu tiên	Điểm bài thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
			Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Vi Thị Chinh	01		24/04/1985	Phường 1, TX. Kiến Tường, tỉnh Long An	Long An	Kế toán		56,00		56,00
2	Trần Quốc Cường	02	08/10/1996		Tổ 9, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	Đăk Lăk	Kế toán		63,50		63,50
3	Lưu Tổng Yển Di	03		15/4/2000	Phường 4, TP Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang	Hậu Giang	Kế toán		64,00		64,00
4	Nguyễn Mai Dung	04		30/7/1996	Phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	Quảng Ngãi	Kế toán	con công chức trong ngành	86,50	2,5	89,00
5	Phạm Ngọc Hùng	05	19/07/1990		Ấp Long Thành, xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An	Long An	CNTT		98,50		98,50
6	Đinh Thị Hương	06		16/6/1999	Xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	Quảng Ngãi	Kế toán		70,50		70,50
7	Nguyễn Thị Hoàng Huyền	07		09/02/1998	Xã Lương Hòa Lạc, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Tiền Giang	Kế toán		65,50		65,50
8	Ngô Phạm Thu Huyền	08		01/07/1999	Thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Gia Lai	Kế toán		78,00		78,00
9	Lê Thị Thùy Linh	09		11/10/1998	Thôn Tân Hòa, xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đăk Lăk	Kế toán		94,00		94,00
10	Trần Thị Hạnh Ngân	10		21/05/1999	Duy Tân, TP. Kon Tum, Kon Tum	Gia Lai	Kế toán		88,00		88,00

TT	Họ và Tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ thường trú	Đơn vị cử dự thi	Chuyên ngành	Đối tượng ưu tiên	Điểm bài thi	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
			Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
11	Lưu Thị Huyền Nhung	11		19/05/1996	374 Nguyễn Thái Bình, xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	Kế toán		96,00		96,00
12	Nguyễn Thị Phương	12		04/08/2001	thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	Lâm Đồng	Kế toán		54,00		54,00
13	Nguyễn Xuân Tấn	13	08/02/1995		Thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Gia Lai	Kế toán		91,00		91,00
14	Lê Dương Quốc Thắng	14	05/10/1997		Xã Bình Tâm, TP. Tân An, tỉnh Long An	Long An	CNTT		82,50		82,50
15	Nguyễn Thị Bích Thi	15		25/4/1995	Xã An Hiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên	Phú Yên	Kế toán		82,00		82,00
16	Dương Thị Mỹ Tiên	16		22/10/2001	Xã Thạnh Hòa Sơn, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	Trà Vinh	Kế toán		86,50		86,50
17	Nguyễn Thanh Trọng	17	20/07/1992		Xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Bình Định	Kế toán		85,50		85,50
18	Ngô Tuấn Trung	18	23/04/1999		Phường Tây Sơn, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai	TPHCM	CNTT		75,50		75,50